

Số: /2026/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 268/TTr-STC ngày 01 tháng 6 năm 2026 về dự thảo Quyết định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và trên cơ sở ý kiến thống nhất của các thành viên UBND thành phố,

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; chi phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 17, điểm b khoản 2 Điều 20, điểm b khoản 2 Điều 25 và khoản 1 Điều 27 của Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), tổ chức chính trị.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ

1. Người đứng đầu đơn vị sử dụng ngân sách quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố.

2. Người đứng đầu đơn vị dự toán cấp I thuộc UBND cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã (bao gồm: nguồn ngân sách cấp xã và nguồn hỗ trợ bổ sung từ ngân sách cấp trên)

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương

1. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố.

a) Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị trực thuộc từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố từ 10 tỷ đồng/nhiệm vụ đến 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị trực thuộc từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố từ 05 tỷ đồng/nhiệm vụ đến dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ.

c) Người đứng đầu đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị trực thuộc từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố dưới 05 tỷ đồng/nhiệm vụ.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị trực thuộc từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã (bao gồm nguồn cân đối của ngân sách cấp xã và nguồn ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu)

Điều 5. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

1. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố

a) Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch có dự kiến kinh phí từ 05 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch có dự kiến kinh phí từ 02 tỷ đồng/nhiệm vụ đến dưới 05 tỷ đồng/nhiệm vụ.

c) Người đứng đầu đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch có dự kiến kinh phí dưới 02 tỷ đồng/nhiệm vụ.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã (bao gồm nguồn cân đối của ngân sách cấp xã và nguồn ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu).

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng và quản lý tài sản công; cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng công trình xây dựng chịu trách nhiệm về việc rà soát tổng thể nhu cầu sửa chữa, xác định sự cần thiết và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cấp có thẩm quyền quy định và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí ngân sách nhà nước, phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng, đấu thầu .

3. Chủ tịch UBND các phường, xã và đặc khu chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng và quản lý tài sản; các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng công trình xây dựng căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị theo quy định của pháp luật; căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp để trình cấp thẩm quyền quyết định chủ trương và dự kiến kinh phí theo thẩm quyền để thực hiện.

4. Liên quan đến nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số: Các cơ quan, đơn vị, địa phương lấy ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí.

5. Liên quan đến nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố:

a) Đơn vị dự toán cấp I đề xuất nhiệm vụ và dự kiến kinh phí đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP, lấy ý kiến Sở Xây dựng trước khi hoàn chỉnh hồ sơ gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND thành phố quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện từ 10 tỷ đồng/nhiệm vụ đến 20 tỷ đồng/nhiệm vụ và Chủ tịch UBND thành phố quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện từ 05 tỷ đồng/nhiệm vụ đến dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ

b) Đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Xây dựng và Sở Tài chính trước khi tổ chức phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện dưới 05 tỷ đồng/nhiệm vụ.

6. Liên quan đến thực hiện hoạt động quy hoạch: Đơn vị được giao thực hiện hoạt động quy hoạch lấy ý kiến của cơ quan chuyên môn có liên quan trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KTVB và Tổ chức thi hành pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT Thành uỷ, TT HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- UBMTTQ thành phố;
- Công an thành phố;
- Công báo thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, STC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thái Bình